

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *45* /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *19* tháng *8* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Thực hiện Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1971/TTr-STC ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Báo cáo kết quả thẩm định số 619/BC-STP ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công an tỉnh;

b) Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố.

Điều 2. Mức phân bổ cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công an tỉnh 70% kinh phí.

2. Các lực lượng khác tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh: Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố, 30% kinh phí còn lại; số kinh phí này được tính thành 100% và phân bổ cho:

a) Ban An toàn giao thông tỉnh 40%;

b) Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố 60% (chi tiết từng huyện, thành phố theo tỷ lệ số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, công an các huyện, thành phố nộp ngân sách Trung ương).

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

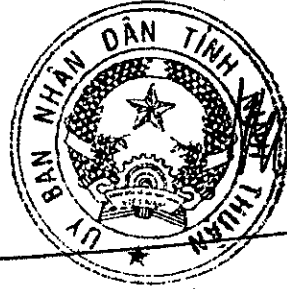
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *bu*

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và truyền thông (công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT. ĐN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh